

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục 13 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) được sửa đổi, bổ sung, 03 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) bị bãi bỏ và phê duyệt mới 13 quy trình nội bộ, bãi bỏ 16 quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực điện, an toàn thực phẩm, thương mại điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh (thủ tục hành chính được ủy quyền và thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn Nghị định 118/2025/NĐ-CP thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 926/QĐ-BCT ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 131/TTr-SCT ngày 11 tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục **13** (mười ba) thủ tục hành chính (cấp tỉnh) được sửa đổi, bổ sung, 03 (ba) thủ tục hành chính bị bãi bỏ và phê duyệt mới **13** (mười ba) quy trình nội bộ, bãi bỏ **16** (mười sáu) quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực điện, an toàn thực phẩm, thương mại điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long (thủ tục hành chính được ủy quyền và thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính), cụ thể như sau:

- Sửa đổi, bổ sung danh mục 13 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) gồm 08 thủ tục hành chính lĩnh vực điện, 02 thủ tục hành chính lĩnh vực an toàn thực phẩm và 03 thủ tục hành chính lĩnh vực thương mại điện tử được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026; bãi bỏ 03 thủ tục hành chính (cấp tỉnh) lĩnh vực thương mại điện tử được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố tại Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026;

- Phê duyệt mới 13 quy trình nội bộ (cấp tỉnh) và bãi bỏ 16 quy trình nội bộ (cấp tỉnh) được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại các Quyết định: Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025, Quyết định số 2505/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2025 và Quyết định số 1798/QĐ-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2026.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Phạm vi tiếp nhận các thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này được thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.

Điều 3. Giám đốc Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Trong thời gian **02** ngày kể từ ngày Quyết định được ban hành, hoàn thành việc cập nhật công khai đầy đủ danh mục, nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính đã được công bố trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

- Căn cứ cách thức thực hiện của thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này bổ sung vào Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; Danh mục thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức niêm yết công khai đầy đủ danh mục thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm soát TTHC - BTP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh;
- TTPVHCC, P.KTN;
- Lưu: VT, 06PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quỳnh Thiện

Phụ lục I
DANH MỤC 13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG,
03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC ĐIỆN, AN TOÀN THỰC PHẨM,
THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
TỈNH VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH						
1. Lĩnh vực: Điện						
1.	1.013401	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ:	Phí thẩm định: 2.100.000 đồng (Thông tư số 30/2026/TT-BTC)	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>https://dichvucong.gov.vn</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương</p>		<p>hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- <i>Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</i></p> <p>- <i>Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</i></p>
2.	1.013411	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm	Phí thẩm định: 800.000 đồng (Thông tư số 30/2026/TT-BTC)	<p>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 của</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
				Phục vụ hành chính công các xã, phường. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn * Mức độ: toàn trình * Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương		Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</i> - Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
3.	1.013412	Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện	14 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công	Phí thẩm định: 700.000 đồng	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		<p>ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương</p>	(Thông tư số 30/2026/TT-BTC)	<p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- <i>Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</i></p> <p>- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
						độc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
4.	1.013416	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	14 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn <p>* Mức độ: toàn trình * Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương</p>	Phí thẩm định: 700.000 đồng (Thông tư số 30/2026/TT-BTC)	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</p>
5.	1.013417	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng)	10 ngày	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đàng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết</p>	<p>Áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 30/2026/TT-BTC, cụ thể như sau:</p> <p>- Lĩnh vực phát điện: 1.050.000 đồng.</p> <p>- Lĩnh vực phân phối điện:</p>	<p>- Luật Điện lực ngày 30/11/2024;</p> <p>- Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP</i></p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
				TTHC: Sở Công Thương	400.000 đồng. - Lĩnh vực bán buôn điện: 350.000 đồng. - Lĩnh vực bán lẻ điện: 350.000 đồng.	ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
6.	1.013418	Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	10 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.	Áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 30/2026/TT-BTC, cụ thể	- Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương</p>	<p>như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực phát điện: 1.050.000 đồng. - Lĩnh vực phân phối điện: 400.000 đồng. - Lĩnh vực bán buôn điện: 350.000 đồng. - Lĩnh vực bán lẻ điện: 350.000 đồng. 	<p>và thương mại;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh. - Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực. - Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
7.	1.013419	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của	10 ngày	- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh	Áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu phí quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		Ủy ban nhân dân cấp tỉnh		<p>Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương</p>	<p>tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 30/2026/TT-BTC, cụ thể như sau:</p> <p>- Lĩnh vực phát điện: 1.050.000 đồng.</p> <p>- Lĩnh vực phân phối điện: 400.000 đồng.</p> <p>- Lĩnh vực bán buôn điện: 350.000 đồng.</p> <p>- Lĩnh vực bán lẻ điện: 350.000 đồng.</p>	<p>chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- <i>Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép hoạt động điện lực.</i></p> <p>- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
						các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
8.	1.013420	Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng	10 ngày	<ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường. - Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn * Mức độ: toàn trình * Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương 	<p>Áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu phí quy định tại Biểu mức thu phí ban hành kèm theo Thông tư số 30/2026/TT-BTC, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lĩnh vực phát điện: 1.050.000 đồng. - Lĩnh vực phân phối điện: 400.000 đồng. - Lĩnh vực bán buôn điện: 350.000 đồng. - Lĩnh vực bán lẻ điện: 350.000 đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Điện lực ngày 30/11/2024; - Nghị định số 61/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Điện lực về giấy phép hoạt động điện lực. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - <i>Thông tư số 30/2026/TT-BTC ngày 27/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép</i>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p><i>hoạt động điện lực.</i></p> <p>- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</p>
2. Lĩnh vực: An toàn thực phẩm						
9.	2.000591	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	25 ngày làm việc	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đáng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết</p>	<p>+ Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Phí thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>* Từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 31/12/2026: áp</p>	<p>- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;</p> <p>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
				TTHC: Sở Công Thương	dụng mức thu phí bằng 50% mức thu ở trên (theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC)	<p>22/3/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu. - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i> - Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương về việc quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương; - Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về việc

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</p>
10.	2.000535	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm	03 ngày làm việc hoặc 25 ngày làm việc	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 68A, đường Nguyễn Đăng, khóm 10, phường Long Châu, tỉnh Vĩnh Long hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường.</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến</p>	Trường hợp cấp lại do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh và khi Giấy chứng	<p>- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;</p> <p>- Nghị định số 77/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực mua bán hàng hóa quốc tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<p>qua Cổng dịch vụ công quốc gia, địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương</p>	<p>nhận hết hiệu lực; Trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh:</p> <p>+ Phí thẩm định đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>+ Phí thẩm định đối với cơ sở sản xuất thực phẩm: 2.500.000 đồng/lần/cơ sở.</p> <p>* Từ ngày 01/07/2025 đến hết ngày 31/12/2026: áp dụng mức thu phí bằng 50% mức thu ở trên</p>	<p>- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;</p> <p>- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 22/3/2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương về</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
					(theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC)	<p>việc quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của Bộ Công Thương;</p> <p>- Thông tư số 67/2021/TT-BTC ngày 05/8/2021 của Bộ Tài chính về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí trong công tác an toàn vệ sinh thực phẩm.</p> <p>- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.</p> <p>- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</p>
2. Lĩnh vực: Thương mại điện tử						
11.	2.000243	Thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Trường hợp doanh nghiệp không	- Nộp trực tuyến: Thương nhân nộp hồ sơ tại Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ	Không	<p>- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</p> <p>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			<p>nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ.</p>	<p>Công Thương, địa chỉ http://online.gov.vn/.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp.</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết</p> <p>TTHC: Sở Công Thương</p>		<p>25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động.</p> <p>- Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.</p>
12.	1.003390	Thông báo ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	<p>Trường hợp doanh nghiệp không nhận được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử trong thời hạn 03</p>	<p>- Nộp trực tuyến: Thương nhân nộp hồ sơ tại Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương, địa chỉ http://online.gov.vn/.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp.</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương</p>	Không	<p>- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</p> <p>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt</i></p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			ngày làm việc kể từ ngày gửi hồ sơ thông báo, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ.			<p><i>động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động; - Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử và Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động. - Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.
13.	1.000880	Đăng ký hoạt động	15 ngày	- Nộp trực tuyến: Thương	Không	- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	làm việc	<p>nhân nộp hồ sơ tại Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương, địa chỉ http://online.gov.vn/.</p> <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp.</p> <p>* Mức độ: toàn trình</p> <p>* Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Công Thương</p>		<p>16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;</p> <p>- Nghị định số 85/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử.</p> <p>- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại;</p> <p>- Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.</p> <p>- <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.</i></p> <p>- Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý website thương mại điện tử;</p> <p>- Thông tư số 59/2015/TT-BCT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Công</p>

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
						<p>Thương quy định về quản lý hoạt động thương mại điện tử qua ứng dụng trên thiết bị di động;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BCT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 47/2014/TT-BCT. - Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Công Thương thực hiện giải quyết 102 thủ tục hành chính trong các lĩnh vực công nghiệp và thương mại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
1.	1.000758	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo website thương mại điện tử bán hàng	Nghị quyết 66.16/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Thương mại điện tử	Sở Công Thương
2.	1.002968	Thay đổi, chấm dứt thông tin đã thông báo về ứng dụng bán hàng	Nghị quyết 66.16/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Thương mại điện tử	Sở Công Thương
3.	1.000799	Sửa đổi, bổ sung thông tin đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử	Nghị quyết 66.16/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.	Thương mại điện tử	Sở Công Thương

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 13 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH
VỰC ĐIỆN, AN TOÀN THỰC PHẨM, THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH
VĨNH LONG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH

I. LĨNH VỰC ĐIỆN

1. Cấp Giấy phép hoạt động phát điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số TTHC: 1.013401; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	Công chức, viên chức một cửa: - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên - Phòng Quản lý năng lượng tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân	Sở Công Thương	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo - Phòng Quản lý năng lượng kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký		01 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
	phê duyệt kết quả.		
Bước 5	Văn thư - Văn phòng Sở: Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.		0,5 ngày
Bước 6	Công chức, viên chức một cửa <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

2. Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số TTHC: 1.013411; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	Công chức, viên chức một cửa: <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên - Phòng Quản lý năng lượng tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng 	Sở Công Thương	11 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
	xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân		
Bước 3	Lãnh đạo - Phòng Quản lý năng lượng kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.		01 ngày
Bước 5	Văn thư - Văn phòng Sở : Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.		0,5 ngày
Bước 6	Công chức, viên chức một cửa - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			14 ngày

3. Cấp Giấy phép hoạt động bán buôn điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số TTHC: 1.013412; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	Công chức, viên chức một cửa: - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày

	tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.		
Bước 2	Chuyên viên - Phòng Quản lý năng lượng tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân	Sở Công Thương	11 ngày
Bước 3	Lãnh đạo - Phòng Quản lý năng lượng kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.		01 ngày
Bước 5	Văn thư - Văn phòng Sở : Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.		0,5 ngày
Bước 6	Công chức, viên chức một cửa - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		14 ngày

4. Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số TTHC: 1.013416; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
------------------	--------------------	-----------------------------	------------------

Bước 1	<p>Công chức, viên chức một cửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày
Bước 2	<p>Chuyên viên - Phòng Quản lý năng lượng tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân 	Sở Công Thương	11 ngày
Bước 3	<p>Lãnh đạo - Phòng Quản lý năng lượng kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét</p>		01 ngày
Bước 4	<p>Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.</p>		01 ngày
Bước 5	<p>Văn thư - Văn phòng Sở: Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p>		0,5 ngày
Bước 6	<p>Công chức, viên chức một cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)	Không tính thời gian

Tổng thời gian giải quyết TTHC	14 ngày
---------------------------------------	----------------

5. Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trừ trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng) (mã số TTHC: 1.013417; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	<p>Công chức, viên chức một cửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày
Bước 2	<p>Chuyên viên - Phòng Quản lý năng lượng tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân 	Sở Công Thương	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo - Phòng Quản lý năng lượng kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 5	Văn thư - Văn phòng Sở: Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.	Sở Công Thương	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 6	<p>Công chức, viên chức một cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

6. Cấp gia hạn giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số TTHC: 1.013418; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	<p>Công chức, viên chức một cửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày
Bước 2	<p>Chuyên viên - Phòng Quản lý năng lượng tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân 	Sở Công Thương	07 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 3	Lãnh đạo - Phòng Quản lý năng lượng kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.		01 ngày
Bước 5	Văn thư - Văn phòng Sở : Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.		0,5 ngày
Bước 6	Công chức, viên chức một cửa - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

7. Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (mã số TTHC: 1.013419; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	Công chức, viên chức một cửa : - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày
Bước 2	Chuyên viên - Phòng Quản lý năng lượng tiếp	Sở Công	07 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
	nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân	Thương	
Bước 3	Lãnh đạo - Phòng Quản lý năng lượng kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.		01 ngày
Bước 5	Văn thư - Văn phòng Sở : Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.		0,5 ngày
Bước 6	Công chức, viên chức một cửa - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

8. Cấp lại giấy phép hoạt động điện lực thuộc thẩm quyền cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp giấy phép bị mất, bị hỏng (mã số TTHC: 1.013420; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	Công chức, viên chức một cửa : - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
	sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết.		
Bước 2	Chuyên viên - Phòng Quản lý năng lượng tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân	Sở Công Thương	07 ngày
Bước 3	Lãnh đạo - Phòng Quản lý năng lượng kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét		01 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.		01 ngày
Bước 5	Văn thư - Văn phòng Sở : Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.		0,5 ngày
Bước 6	Công chức, viên chức một cửa - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân.		Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)
Tổng thời gian giải quyết TTHC			10 ngày

II. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM

9. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (mã số TTHC: 2.000591; mức độ DVCTT: toàn trình).

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
Bước 1	<p>Công chức, viên chức một cửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết 	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày
Bước 2	<p>Chuyên viên - Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân 	Sở Công Thương	22 ngày
Bước 3	<p>Lãnh đạo - Phòng Quản lý công nghiệp kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét</p>		01 ngày
Bước 4	<p>Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.</p>		01 ngày
Bước 5	<p>Văn thư - Văn phòng Sở: Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p>		0,5 ngày
Bước 6	<p>Công chức, viên chức một cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho 	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)	Không tính thời gian

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày)
	tổ chức, cá nhân.		
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày

10. Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (mã số TTHC: 2.000535; mức độ DVCTT: toàn trình)

10.1. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do cơ sở thay đổi địa điểm sản xuất, kinh doanh; thay đổi, bổ sung quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh hoặc khi Giấy chứng nhận hết hiệu lực; trường hợp chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có tăng về cơ sở kinh doanh: 25 ngày làm việc.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	<p>Công chức, viên chức một cửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia. - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết. 	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày
Bước 2	<p>Chuyên viên - Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân. 	Sở Công Thương	22 ngày
Bước 3	Lãnh đạo - Phòng Quản lý công nghiệp kiểm		01 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét		
Bước 4	Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.		01 ngày
Bước 5	Văn thư - Văn phòng Sở : Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.		0,5 ngày
Bước 6	Công chức, viên chức một cửa - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.	Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)	Không tính thời gian
Tổng thời gian giải quyết TTHC			25 ngày làm việc

10.2. Trường hợp đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất hoặc bị hỏng; Cơ sở thay đổi tên cơ sở nhưng không thay đổi chủ cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất; mặt hàng kinh doanh; Cơ sở thay đổi chủ cơ sở nhưng không thay đổi tên cơ sở, địa chỉ, địa điểm và toàn bộ quy trình sản xuất, mặt hàng kinh doanh; Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm có giảm về cơ sở kinh doanh: 03 ngày làm việc.

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Công chức, viên chức một cửa: - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn thực hiện TTHC; Hỗ trợ thực hiện nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia - Tiếp nhận hồ sơ, gửi phiếu hẹn cho tổ chức/cá nhân theo quy định; ghi nhận yêu cầu về hình thức, địa điểm trả kết quả. Số hóa, cập nhật hồ sơ vào Hệ thống giải quyết TTHC tập trung của Bộ (trường hợp các tổ chức/cá nhân hồ sơ nộp trực tiếp); - Chuyển hồ sơ cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết trên Hệ thống giải quyết TTHC tập trung	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	của Bộ và bàn giao hồ sơ giấy cho dịch vụ bưu chính công ích (trường hợp nộp trực tiếp) để chuyển cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết		
Bước 2	Chuyên viên - Phòng Quản lý công nghiệp tiếp nhận, kiểm tra, xử lý hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Tổ chức thẩm định, thẩm tra, khảo sát thực tế (nếu có); Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân	Sở Công Thương	01 ngày
Bước 3	Lãnh đạo - Phòng Quản lý công nghiệp kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét		0,5 ngày
Bước 4	Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả		0,5 ngày
Bước 5	Văn thư - Văn phòng Sở : Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công		0,5 ngày
Bước 6	Công chức, viên chức một cửa - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân		Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)
Tổng thời gian giải quyết TTHC			03 ngày làm việc

III. LĨNH VỰC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

11. Thông báo website thương mại điện tử bán hàng (mã số TTHC: 2.000243; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	Chuyên viên phụ trách Thương mại điện tử - Phòng Quản lý Thương mại	Sở Công Thương	Không tính thời gian

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ nộp trên Hệ thống Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương, địa chỉ http://online.gov.vn/ - Xem xét, thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ và hợp lệ: yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử. + Trường hợp hồ sơ đảm bảo tính đầy đủ và hợp lệ: Duyệt hồ sơ, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ. 		
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Không tính thời gian

12. Thông báo ứng dụng cung cấp dịch vụ thương mại điện tử (mã số TTHC: 1.003390; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	<p><i>Chuyên viên phụ trách Thương mại điện tử - Phòng Quản lý Thương mại</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận hồ sơ nộp trên Hệ thống Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương, địa chỉ http://online.gov.vn/ - Xem xét, thẩm định hồ sơ: <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp hồ sơ chưa đảm bảo tính đầy đủ và hợp lệ: yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ qua Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử. + Trường hợp hồ sơ đảm bảo tính đầy đủ và hợp lệ: Duyệt hồ sơ, hồ sơ được xác nhận thông tin khai báo đầy đủ, hợp lệ. 	Sở Công Thương	Không tính thời gian
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		Không tính thời gian

13. Đăng ký hoạt động đánh giá tín nhiệm website thương mại điện tử
(mã số TTHC: 1.000880; mức độ DVCTT: toàn trình)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
Bước 1	<p>Công chức, viên chức một cửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân nộp hồ sơ: Cung cấp thông tin, hướng dẫn các tổ chức/cá nhân thực hiện TTHC; thông tin dữ liệu thủ tục được công khai tại Cổng dịch vụ công quốc gia. - Hướng dẫn thương nhân nộp hồ sơ trực tuyến: tại Cổng thông tin Quản lý hoạt động thương mại điện tử của Bộ Công Thương, địa chỉ http://online.gov.vn/; 	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh/xã	0,5 ngày
Bước 2	<p>Chuyên viên - Phòng Quản lý thương mại Sở Công Thương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện: Xác nhận đăng ký hồ sơ; Hoàn chỉnh hồ sơ, tham mưu Lãnh đạo Phòng xem xét. - Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện: tham mưu Lãnh đạo phòng soạn thảo văn bản và nêu rõ lý do không giải quyết; trả lại hồ sơ cho tổ chức/cá nhân. 	Sở Công Thương	10 ngày
Bước 3	<p>Lãnh đạo - Phòng Quản lý thương mại kiểm tra hồ sơ, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở xem xét.</p>		02 ngày
Bước 4	<p>Lãnh đạo Sở (Ban Giám đốc Sở) xem xét, ký phê duyệt kết quả.</p>		02 ngày
Bước 5	<p>Văn thư - Văn phòng Sở: Đóng dấu, phát hành, đính kèm kết quả giải quyết điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công.</p>		0,5 ngày
Bước 6	<p>Công chức, viên chức một cửa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận kết quả, cập nhật kết quả, lưu kho dữ liệu. - Thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận kết quả TTHC và kiểm tra thông tin thu phí, lệ phí (nếu có) - Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. 		Trung tâm Phục vụ hành chính công (nơi tiếp nhận hồ sơ ban đầu)

Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (ngày làm việc)
	Tổng thời gian giải quyết TTHC		15 ngày làm việc